

Số: 602/TCT-HĐTL

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025.

THÔNG BÁO

“Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản”

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư Pháp ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TCT ngày 15/01/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thành lập hội đồng thanh lý tài sản, công cụ và dụng cụ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 350/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về phương án xử lý đối với Cọc cừ Larsen V thiếu hụt và danh mục thanh lý năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT ngày 04/04/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP về việc bổ sung danh mục thanh lý tài sản năm 2024 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam -CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 297/NQ-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP phê duyệt kết quả chứng thư thẩm định giá, phương án thanh lý, tiêu chí lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá và việc bổ sung danh mục thanh lý tài sản năm 2024 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP thông báo về việc lựa chọn tổ chức tư vấn dịch vụ đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản bán đấu giá:

- Tên đơn vị có tài sản bán đấu giá: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP.
- Địa chỉ: Số 124 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin về tài sản bán đấu giá:

Các tài sản bán đấu giá của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP: là các tài sản máy móc thiết bị cầu, phương tiện vận tải và kết cấu thép cần thanh lý theo Nghị quyết số 297/NQ-HĐQT ngày 25/8/2025.

3. Giá khởi điểm dự kiến bán đấu giá:

✓ Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải

- Giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá theo từng máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải: bằng giá trị thẩm định giá.

- Bước giá: tùy thuộc vào từng máy móc thiết bị (được chi tiết tại Phụ lục 1) (Chi tiết tại Phụ lục 1- giá đề xuất và bước giá thanh lý đối với máy móc thiết bị, phương tiện vận tải đính kèm).

- Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, là cơ sở để chào giá thù lao dịch vụ và chi phí đấu giá tài sản.

✓ Đối với kết cấu khung thép:

- Giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá kết cấu khung thép: bằng giá trị thẩm định giá.

- Bước giá: tùy thuộc từng kết cấu khung thép (*Chi tiết tại Phụ lục 3 - giá đề xuất và bước giá thanh lý đối với kết cấu khung thép đính kèm*).

- Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, là cơ sở để chào giá thù lao dịch vụ và chi phí đấu giá tài sản.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Theo thông tư số 19/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đấu giá tài sản và Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024, Hội đồng thanh lý thống nhất trình Hội đồng quản trị phê duyệt tiêu chí lựa chọn tư vấn dịch vụ bán đấu giá:

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

- Là tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản được công bố bởi Bộ Tư pháp/Sở tư pháp trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá. Hình thức áp dụng bán đấu giá tài sản theo Luật đấu giá số 01/2016/QH14 và Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024; đảm bảo tính pháp lý và các quy định của pháp luật trong quá trình đấu giá.

- Các tiêu chí khác - Hồ sơ pháp lý: theo Quyết định số 601 /TCT-HĐTL ngày 14/09/2025 về việc Ban hành Quy định về tiêu chí, phương pháp tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá để bán đấu giá Tài sản thanh lý, công cụ, dụng cụ của Tổng công ty Lắp máy Việt nam – CTCP.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ năng lực: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên trang web của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam –CTCP và trang <https://dgt.s.moj.gov.vn> (trong giờ hành chính);

Hồ sơ nộp trực tiếp đến văn phòng Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP.

Địa chỉ: Số 124 Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP *tan*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hùng

hanu

MÁY MÓC THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Đơn vị tính: đồng												
TT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ngày mua	Theo sổ sách kế toán			Giá trị thẩm định giá	Giá đề xuất thanh lý	Bước giá thanh lý	Ghi chú
						Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại				
I. Máy móc thiết bị												
1	Cầu bánh lốp Grove 136 tấn	1	Cái	1996	25/04/1997	138.970.991.028	134.979.059.028	3.991.932.000	46.902.456.000	46.902.456.000	20.000.000	
2	Cần trục Tháp QTZ900B-50Tấn	1	Cái	2010	01/07/2011	14.410.736.340	14.410.736.340	-	1.531.250.000	1.531.250.000		
3	Máy vận thăng SC100	1	Cái	2010	01/07/2011	17.169.600.000	13.177.668.000	3.991.932.000	3.991.932.000	3.991.932.000	40.000.000	
4	Cầu Kobelco 150tấn số 1	1	Cái	1996	15/05/1997	11.168.400.000	11.168.400.000	-	4.071.436.000	4.071.436.000	40.000.000	
5	Cầu Kobelco 250 tấn 7300S	1	Cái	1988	14/10/1998	10.241.097.000	10.241.097.000	-	5.145.000.000	5.145.000.000	50.000.000	
6	Cầu KOBELCO 7150-150 tấn số 2	1	Cái	1996	01/05/1999	7.895.200.000	7.895.200.000	-	3.961.189.000	3.961.189.000	40.000.000	
7	Cầu Kobelco 100 tấn	1	Cái	1997	29/01/2013	6.486.648.878	6.486.648.878	-	2.976.506.000	2.976.506.000	30.000.000	
8	Cần trục thủy lực Demag 600T CC2800	1	Cái	2000	01/05/2005	71.599.308.810	71.599.308.810	-	25.225.143.000	25.225.143.000	200.000.000	
II. Phương tiện vận tải												
1	Xe oto Toyota Hiace 29Y-2749	1	Cái	2006	2006	455.910.000	455.910.000	-	93.546.000	93.546.000	2.000.000	
2	Xe oto Toyota Camry 2.0 29S-0981	1	Cái	2002	2002	541.674.871	541.674.871	-	135.600.000	135.600.000	2.000.000	
3	Xe ô tô Mitsubishi Pajero 29X-3205	1	Cái	2005	2005	689.245.195	689.245.195	-	97.344.000	97.344.000	2.000.000	

KẾT CẤU KHUNG THÉP THANH LÝ

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên vật tư, quy cách	Khối lượng theo thiết kế	Đơn vị đếm	Tình trạng thực tế	Đơn giá thăm định ước tính	Ước tính giá trị tài sản thăm định	Giá đề xuất thanh lý	Bước giá thanh lý
A	Kho 1	126.451	KG	Đã tháo dỡ toàn bộ	14.300	1.808.249.300	1.808.249.300	20.000.000
B	Kho 2	26.473	KG	Đã tháo dỡ toàn bộ	13.461	356.350.016	356.350.016	5.000.000
	Tổng cộng					2.164.599.000	2.164.599.000	